**Khóa học Hệ thống Thông tin Quản lý**

Học kỳ 1 – 2024/2025

**Dự án Cuối khóa**  
**Phân tích và Xây dựng/Nâng cấp Hệ thống Thông tin Quản lý**

**Nhiệm vụ Dự án**  
Nhóm của bạn được yêu cầu tư vấn, phân tích và xây dựng một hệ thống thông tin cho một tổ chức kinh doanh hư cấu trong danh sách đã cho bên dưới. Để thực hiện nhiệm vụ này một cách hiệu quả, bạn cần điều tra và phân tích kỹ lưỡng về tổ chức đó trước khi thực hiện thiết kế hệ thống đề xuất bằng cách sử dụng kiến thức bạn đã học từ môn học Hệ thống Thông tin Quản lý (MIS) và các kỹ năng chuyên môn mà bạn có. Hệ thống thông tin bạn xây dựng cần đảm bảo rằng nó thúc đẩy chiến lược cạnh tranh của tổ chức và hỗ trợ họ trong định hướng phát triển.

Lưu ý: bạn cần đưa ra những ý tưởng mới/sử dụng công nghệ mới để tạo sự khác biệt so với hệ thống cũ đang vận hành.

Hướng dẫn nộp bài dự án

Yêu cầu nộp bài:

**I. Báo cáo (tệp Word):** (6 điểm)  
Cấu trúc của báo cáo bao gồm:

1. Giới thiệu về tổ chức mà bạn tiếp cận (0,5 điểm)
   * 1.1 Mục tiêu và sứ mệnh (0,125 điểm)
   * 1.2 Ngành công nghiệp và lịch sử (0,125 điểm)
   * 1.3 Quy mô và sơ đồ tổ chức (0,125 điểm)
   * 1.4 Khu vực/chức năng kinh doanh (0,125 điểm)
2. Phân tích hệ thống thông tin hiện có (1 điểm)
   * 2.1 Phân tích cấu trúc ngành và thị phần mục tiêu mà tổ chức theo đuổi (0,25 điểm)
   * 2.2 Chiến lược cạnh tranh của tổ chức trong từng giai đoạn từ hiện tại đến 10 năm tới (0,25 điểm)
   * 2.3 Chuỗi giá trị của hệ thống, xác định và phân tích các hoạt động chính/hoạt động hỗ trợ trong chuỗi giá trị mà bạn coi là quan trọng nhất (0,25 điểm)
   * 2.4 Phân tích cấu trúc tổ chức của 5 thành phần của hệ thống thông tin: phần cứng, phần mềm, con người, quy trình, và dữ liệu (0,25 điểm)
3. Các vấn đề của tổ chức (1,5 điểm)
   * 3.1 Chỉ ra các vấn đề hiện tại của hệ thống cũ và mục tiêu mong muốn của hệ thống mới.
   * 3.2 Phân tích rõ ràng các thành phần/cấu trúc của hệ thống nơi các vấn đề này phát sinh (ví dụ: từ quy trình nào, dữ liệu, phần cứng...)
4. Đề xuất hệ thống mới (2,5 điểm) Giải thích cấu trúc của hệ thống mới:
   * 4.1 Sơ đồ trường hợp sử dụng chung, sơ đồ ERD (1 điểm)
   * 4.2 Mô tả các quy trình đã thay đổi/cải tiến của hệ thống mới (0,75 điểm)
   * 4.3 Phân tích và đánh giá các thay đổi/đề xuất mới đáp ứng/hỗ trợ chiến lược cạnh tranh của tổ chức (0,75 điểm)
5. Đánh giá, kết luận (0,5 điểm)
   * Ưu và nhược điểm
   * Đánh giá của bạn
   * Bài học rút ra từ dự án

**II. Mã nguồn của bạn** (2 điểm)  
**III. Biên bản họp của nhóm** (0,5 điểm)  
**IV. Bài thuyết trình và demo (trong lớp)** (3.0 điểm)

* (Lưu ý: Bài thuyết trình sẽ được tổ chức dưới hình thức một buổi bảo vệ đề xuất dự án)

**V. Đánh giá đóng góp của các thành viên (danh sách nhóm)**

**QUY ĐỊNH VỀ BÀI THUYẾT TRÌNH VÀ NỘP BÀI**

* Đây là dự án nhóm. Chỉ một sinh viên nộp báo cáo một lần duy nhất dưới định dạng PDF
* Tên tệp: [MIS]Ho\_Ten\_SV1\_MSSV1\_Ho\_Ten\_SV2\_MSSV2.zip (Lưu ý: Không dấu Tiếng Việt) bao gồm:
  + Tệp báo cáo (Word/PDF): Định dạng: font: Times New Roman, cỡ chữ: 13pt, giãn dòng: 1.5, khoảng cách sau: 0pt, trước: 0pt, căn lề hai bên. Lề trên: 0.5cm, dưới: 0.5cm, trái: 1.0cm, phải: 0.75cm. Ngôn ngữ báo cáo: Tiếng Anh và số trang tối đa là 50 trang (Không bao gồm bìa, mục lục, danh mục, tài liệu tham khảo, phụ lục theo mẫu của TDTU).
  + Liên kết mã nguồn
  + Biên bản họp
  + Danh sách nhóm
* Hạn nộp bài: 25/11/2024. Bài thuyết trình & Phỏng vấn bắt đầu từ 26/11/2024
  + Mỗi sinh viên được yêu cầu làm một tệp PowerPoint và trình bày phần công việc của mình.
  + Giám khảo sẽ đánh giá và cho điểm chất lượng công việc và sự đóng góp của từng thành viên dựa trên bài thuyết trình của họ.
* Bất kỳ hành vi gian lận hay vi phạm quy định về Đạo đức Học thuật của Trường Đại học sẽ bị nhận điểm 0.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tiêu chí | Cấp độ 4 (80% - 100%) | Cấp độ 3 (60% - 79%) | Cấp độ 2 (30% - 59%) | Cấp độ 1 (0% - 30%) |
| **Báo cáo (6 điểm)** |  |  |  |  |
| Mô tả doanh nghiệp của bạn (0,5 điểm) | Mô tả chi tiết, rõ ràng công ty hư cấu bằng cách sử dụng các phương pháp hình ảnh chuyên nghiệp. | Mô tả thiếu dưới 1/3 yêu cầu hoặc mô tả có một số điểm không hợp lý và logic. | Mô tả chỉ đáp ứng dưới 1/2 yêu cầu | Mô tả không chính xác phần lớn các thành phần hoặc không đáp ứng yêu cầu này |
| Phân tích hiện trạng (1 điểm) |  |  |  |  |
| Cấu trúc ngành (0,25 điểm) | Phân tích sử dụng dữ liệu thực tế, mô tả rõ ràng tổng quan về cấu trúc ngành và áp dụng hợp lý mô hình 5 lực lượng của Porter. | Phân tích cung cấp đầy đủ dữ liệu về cấu trúc ngành nhưng chỉ phân tích chi tiết dưới 4 lực lượng trong mô hình Porter. | Phân tích không cung cấp dữ liệu thực tế về cấu trúc ngành hoặc chỉ phân tích dưới 3 lực lượng trong mô hình Porter. | Phân tích không cung cấp dữ liệu thực tế về cấu trúc ngành hoặc chỉ phân tích dưới 1 lực lượng trong mô hình Porter. |
| Chiến lược (0,25 điểm) | Xác định và giải thích chính xác chiến lược cạnh tranh của tổ chức. Chỉ ra ưu điểm và nhược điểm của loại chiến lược này và mối quan hệ giữa cấu trúc ngành và chiến lược doanh nghiệp. | Xác định và giải thích chính xác chiến lược cạnh tranh của tổ chức. Tuy nhiên, chưa chỉ ra được ưu điểm và nhược điểm của loại chiến lược này hoặc mối quan hệ giữa cấu trúc ngành và chiến lược doanh nghiệp. | Xác định và giải thích chính xác chiến lược cạnh tranh của tổ chức. Tuy nhiên, chưa chỉ ra được ưu điểm và nhược điểm của loại chiến lược này và mối quan hệ giữa cấu trúc ngành và chiến lược doanh nghiệp. | Xác định không chính xác chiến lược cạnh tranh của doanh nghiệp và/hoặc giải thích không hợp lý |
| Chuỗi giá trị (0,25 điểm) | Xác định và mô tả chính xác các hoạt động quan trọng nhất trong chuỗi giá trị của doanh nghiệp | Xác định chính xác các hoạt động chính quan trọng nhất trong chuỗi giá trị nhưng không mô tả chi tiết quy trình của các hoạt động đó | Xác định chưa đầy đủ các hoạt động chính quan trọng của chuỗi giá trị doanh nghiệp hoặc không mô tả quy trình của các hoạt động đó | Xác định không chính xác các hoạt động chính quan trọng nhất trong chuỗi giá trị phù hợp với chiến lược cạnh tranh của doanh nghiệp |
| Cấu trúc thông tin (0,25 điểm) | Mô tả đầy đủ và hợp lý các thành phần của hệ thống thông tin hiện tại bằng phương pháp trực quan và sinh động | Mô tả chi tiết dưới 2/3 các thành phần của hệ thống thông tin hiện tại hoặc không sử dụng các phương pháp biểu diễn trực quan phù hợp | Mô tả chi tiết dưới 1/2 các thành phần của hệ thống thông tin hiện tại hoặc không sử dụng các phương pháp biểu diễn trực quan phù hợp | Mô tả kém hoặc không chính xác các thành phần của hệ thống thông tin hiện tại |
| Vấn đề tổ chức |  |  |  |  |
| Các vấn đề hiện tại (0,75 điểm) | Xác định chính xác hơn hai vấn đề của hệ thống cũ và các mục tiêu dự kiến của hệ thống mới và cung cấp giải thích hợp lý | Xác định chính xác hai vấn đề của hệ thống cũ và các mục tiêu dự kiến của hệ thống mới và cung cấp giải thích hợp lý | Xác định chính xác một vấn đề của hệ thống cũ và các mục tiêu dự kiến của hệ thống mới hoặc không cung cấp giải thích hợp lý | Xác định đúng một vấn đề nhưng không cung cấp giải thích hợp lý hoặc không xác định đúng bất kỳ vấn đề nào |
| Nguyên nhân (0,75 điểm) | Phân tích rõ ràng và đầy đủ trong thành phần/cấu trúc nào của hệ thống mà các vấn đề này phát sinh | Chỉ phân tích chi tiết dưới 2/3 các vấn đề phát sinh trong thành phần/cấu trúc của hệ thống | Chỉ phân tích chi tiết dưới 1/2 các vấn đề phát sinh trong thành phần/cấu trúc của hệ thống | Phân tích kém, không hợp lý hoặc không xác định đúng nguyên nhân của các vấn đề |
| Đề xuất hệ thống mới (2,5 điểm) |  |  |  |  |
| Sơ đồ Usecase (0,5 điểm) | Sơ đồ UC đầy đủ các chức năng, chính xác và rõ ràng. Đặc tả đầy đủ, dễ hiểu và súc tích | Sơ đồ mô tả dưới 2/3 các chức năng với một số lỗi cú pháp. Đặc tả chưa đủ chi tiết hoặc quá dài dòng | Sơ đồ mô tả dưới một nửa chức năng với một số lỗi cú pháp | Bản vẽ mô tả thiếu hơn một nửa các chức năng hoặc có quá nhiều lỗi cú pháp. Đặc tả không chính xác |
| ERD (0,5 điểm) | ERD chính xác và rõ ràng. Đặc tả đầy đủ, dễ hiểu và súc tích | ERD thiếu hoặc sai dưới 1/3 các thực thể hoặc quan hệ hoặc có một số lỗi cú pháp | ERD thiếu hoặc sai dưới 1/2 các thực thể hoặc quan hệ hoặc có một số lỗi cú pháp | ERD sai hoặc có quá nhiều lỗi cú pháp |
| Cải tiến (0,75 điểm) | Mô tả hợp lý hơn 3 tính năng mới giải quyết vấn đề của hệ thống cũ | Mô tả hợp lý hơn hai tính năng mới giải quyết vấn đề của hệ thống cũ | Mô tả hợp lý 1 hoặc 2 tính năng giải quyết vấn đề của hệ thống cũ | Các điểm mới của giải pháp không hợp lý hoặc không mô tả được mối liên hệ của giải pháp với vấn đề của hệ thống cũ |
| Phân tích các cải tiến (0,75 điểm) | Phân tích rõ ràng và giải thích hợp lý các đề xuất ảnh hưởng đến chiến lược cạnh tranh của tổ chức | Giải thích ít hơn 2/3 số đề xuất và ảnh hưởng của chúng đến chiến lược cạnh tranh của tổ chức | Giải thích ít hơn 1/2 số đề xuất và ảnh hưởng của chúng đến chiến lược cạnh tranh của tổ chức | Cung cấp giải thích không hợp lý về ảnh hưởng của giải pháp đến chiến lược cạnh tranh của tổ chức |
| Đánh giá, kết luận (0,5 điểm) | Kết luận và đánh giá rõ ràng, hợp lý và súc tích. Giải thích rõ ràng sự phù hợp của hệ thống đề xuất với các vấn đề đã phân tích | Một số nhận xét vẫn chưa hợp lý hoặc không giải thích sự nhất quán giữa giải pháp và vấn đề đã xác định ở các phần trên | Các nhận xét chưa được chi tiết và không nhất quán với các phần trên | Nhận xét sơ sài, không nhất quán, hoặc không đưa ra đánh giá của nhóm |
| **Mã nguồn (2 điểm)** | Hiện thực hầu hết các giải pháp đề xuất. Hệ thống chạy hoàn chỉnh và chuyên nghiệp | Mã nguồn được cung cấp nhưng chỉ hiện thực 2/3 của giải pháp đề xuất | Mã nguồn được cung cấp nhưng chỉ hiện thực 1/2 của giải pháp đề xuất | Giải pháp chỉ ở mức cơ bản, các giải pháp đề xuất chưa được hiện thực hoặc mã nguồn chưa hoàn chỉnh |
| **Biên bản họp nhóm (0,5 điểm)** | Cung cấp đầy đủ biên bản họp cho mỗi giai đoạn của dự án. Nội dung của tài liệu chi tiết và được trình bày chuyên nghiệp | Biên bản họp đầy đủ. Tuy nhiên, nội dung không đủ chi tiết hoặc có một số lỗi định dạng | Biên bản họp không đầy đủ và nội dung không đủ chi tiết hoặc có một số lỗi định dạng | Biên bản họp sơ sài hoặc không cung cấp được hồ sơ để chứng minh quá trình làm việc của nhóm |
| **Thuyết trình và Demo (3 điểm)** |  |  |  |  |
| Slide (0,5 điểm) | Slide thuyết trình rõ ràng, đầy đủ, trực quan và sinh động. Sử dụng hình ảnh minh họa phù hợp, không sử dụng quá nhiều văn bản và có bố cục cân đối | Sử dụng hình ảnh minh họa phù hợp, không sử dụng quá nhiều văn bản nhưng có lỗi chính tả và định dạng | Slide chứa nhiều thông tin nhưng không sử dụng hình ảnh, từ khóa được thể hiện tốt, có lỗi chính tả, trình bày, và kích thước văn bản nhỏ khó nhìn | Slide sơ sài, không đáp ứng các yêu cầu về bố cục và trực quan hóa, hoặc không chuẩn bị slide |
| Kịch bản (0,5 điểm) | Kịch bản hợp lý, chuẩn bị tốt, và sự phối hợp nhóm tốt | Kịch bản hợp lý nhưng có một vài lỗi trong chuẩn bị hoặc phối hợp nhóm | Kịch bản hợp lý nhưng có một vài lỗi trong chuẩn bị và phối hợp nhóm | Kịch bản kém hoặc không có kịch bản cụ thể, chuẩn bị kém, phối hợp nhóm yếu |
| Thuyết trình (1 điểm) | Thuyết trình đúng giờ, hoàn chỉnh, trình bày hấp dẫn, kịch bản tốt, phối hợp nhóm tốt | Bài thuyết trình rõ ràng và hấp dẫn, nhưng quá tốn thời gian, hoặc một số phần vẫn có thể đọc được hoặc không theo kịch bản tốt | Bài thuyết trình không trôi chảy, kịch bản không hợp lý, kỹ năng thuyết trình không tốt hoặc không kiểm soát được thời gian | Bài thuyết trình không tốt, có nhiều lỗi, không có kịch bản và không kiểm soát được thời gian |
| Demo (1 điểm) | Mô tả chi tiết và rõ ràng quy trình và thực hiện thành công | Mô tả hoặc thực hiện không diễn ra trôi chảy với một số bước hoặc chỉ hoàn thành 2/3 yêu cầu | Mô tả hoặc thực hiện không diễn ra trôi chảy với hầu hết các bước hoặc chỉ hoàn thành ít hơn 1/2 yêu cầu | Mô tả hoặc thực hiện không đáp ứng yêu cầu hoặc không thể thực hiện |